

SỞ Y TẾ QUẢNG BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
HUYỆN BỐ TRẠCH
Số: 763/TM-BVĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bố Trạch, ngày 16 tháng 4 năm 2024

THƯ MỜI THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Các Công ty thẩm định giá.

Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch đang có nhu cầu mua sinh phẩm y tế phục vụ phòng, chống dịch sốt xuất huyết và hóa chất xét nghiệm bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2024. Nay thông báo đến các công ty có đủ năng lực và kinh nghiệm thẩm định giá đáp ứng yêu cầu tham gia gửi hồ sơ năng lực kinh nghiệm thẩm định giá đến bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch

- Thời gian nhận hồ sơ năng lực kinh nghiệm: Từ ngày 16 tháng 4 năm 2024 đến hết ngày 19 tháng 4 năm 2024.

Kính mời nhà thầu quan tâm và đủ điều kiện gửi hồ sơ đáp ứng thẩm định giá đến Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch (Trong giờ hành chính). Địa chỉ: Tổ dân phố 5 – thị trấn Hoàn Lão – huyện Bố Trạch – tỉnh Quảng Bình.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Bà: Nguyễn Hải Sâm - Cán bộ phòng KHTH, Số điện thoại: 0988.688.242.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tất Thắng



PHỤ LỤC

(Kèm theo thư mời số: 763 /TM-BVĐK ngày 16 tháng 4 năm 2024)

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
1	Que thử xét nghiệm định tính kháng nguyên NS1 kháng vi rút Dengue	Phát hiện kháng nguyên Vius Dengue Ag (NS1) Mẫu thử: Huyết thanh, huyết trương, máu toàn phần. Độ nhạy: 90.54% Độ đặc hiệu: 100%	Test	5.000
2	Hóa chất định lượng fibrinogen trong huyết trương dùng cho máy phân tích đông máu	Thuốc thử đông khô chứa: Thrombin, bô (sau hoàn nguyên: ~100 IU/ml), Chất ổn định, Chất đệm.	Hộp	2
3	Hóa chất hỗ trợ cho xét nghiệm APTT	Thuốc thử hỗ trợ cho xét nghiệm APTT. Thành phần: Chất lỏng sẵn sàng sử dụng chứa: Calcium Chloride (0.025 mol/L)	Hộp	2
4	Hóa chất pha loãng cho xét nghiệm Fibrinogen	Dung dịch đệm pha loãng cho xét nghiệm Fibrinogen. Thành phần: Chất lỏng sẵn sàng sử dụng chứa: 2.84×10^{-2} M Sodium barbitol trong $1.25 \times$ 10^{-1} M sodium chloride, pH 7.35 ± 0.1 .	Hộp	3
5	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích đông máu	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích đông máu. Thành phần: Sodium hypochlorite 1.0% (nồng độ clo sẵn có)	Hộp	30
6	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích đông máu	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích đông máu. Thành phần: Hydrochloric acid 0.16%, Chất hoạt động bề mặt không ion hóa 0.50%	Hộp	6
7	Dụng cụ chứa mẫu , dùng cho máy đông máu	Dụng cụ chứa mẫu sử dụng trên máy đông máu.	Túi	4
8	Hóa chất xét nghiệm định lượng đa thông số điện giải (K, Na, Cl, Ca, pH)	Thuốc thử xét nghiệm định lượng đa thông số điện giải (K, Na, Cl, Ca, pH) Thành phần chính: Ammonium molybdate 0.4 mmol/l Sulphuric acid 100 mmol/l	Hộp	17

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
		Hydrochloric acid 100 mmol/l		
9	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng (Na, K, Cl, Ca, pH)	Thành phần chính: KCl, NaCl, NaAc, CaCl ₂ , LiCl, đệm pH, chất hoạt động bề mặt, chất bảo quản.	Hộp	3
10	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích điện giải	Thành phần chính: Sodium hypochlorite (NaClO) 0.4% - 0.5%.	Hộp	3
11	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm điện giải đồ	Thành phần chính: Enzyme: Pepsin. Pha loãng: KCl, NaCl, Hydrochloride acid.	Hộp	4